

# Cạnh tranh chiến lược Ấn Độ - Trung Quốc ở khu vực Nam Á: Thực trạng và triển vọng

Trần Nam Tiên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Với vị trí địa chính trị và địa chiến lược quan trọng, khu vực Nam Á đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa hai cường quốc của châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ. Mục tiêu chiến lược của Ấn Độ ở Nam Á là củng cố vị trí cường quốc trong khu vực, sử dụng khu vực này làm bàn đạp để mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài, hướng đến trở thành trung tâm quyền lực thế giới. Đối với Trung Quốc, khu vực Nam Á có tác động trực tiếp đến sự ổn định, an ninh và phát triển của nước này. Vì thế, mục tiêu chiến lược ở khu vực này của Trung Quốc là mở rộng không gian chiến lược, tranh giành ảnh hưởng và thiết lập vành đai bao vây, kiềm chế Ấn Độ. Bài viết tập trung làm rõ: 1) Cơ sở hình thành sự cạnh tranh chiến lược Ấn Độ và Trung Quốc ở khu vực Nam Á; 2) Thực trạng cạnh tranh chiến lược giữa hai quốc gia; và 3) Đưa ra một số nhận xét có tính dự báo cho sự cạnh tranh chiến lược của hai quốc gia ở khu vực Nam Á trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cạnh tranh chiến lược, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Á

**Abstract:** Located in a key geo political and geo strategic place, South Asia is witnessing fierce strategic competition between the two Asian powers, China and India. India's strategic objective in South Asia is to consolidate its position as a major power in the region, using it as a springboard to expand its influence outward, towards becoming the center of world power. For China, South Asia has a direct impact on its stability, security and development. Therefore, China's strategic goal in South Asia is to expand strategic space, compete for influence, and establish a perimeter to encircle and contain India. The article presents the following issues: 1) The basis of strategic competition between India and China in South Asia; 2) Situation of strategic competition between the two countries; and 3) Some predictive remarks for the strategic competition of the two countries in South Asia in the coming time.

**Keywords:** Strategic Competition, India, China, South Asia

## Mở đầu

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (năm 1991), Nam Á trở thành khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng của châu Á và thế giới. Đặc biệt, khu vực Nam Á

gắn liền với lợi ích chiến lược của hai nước lớn là Ấn Độ và Trung Quốc. Đối với Ấn Độ, khu vực Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng trong quá trình trỗi dậy hiện nay của nước này. Mục tiêu chiến lược của Ấn Độ ở Nam Á là giành vị trí cường quốc duy nhất ở khu vực, dùng Nam Á làm bàn đạp để củng cố sức mạnh và mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài với mục tiêu xa hơn là

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: trannamtienqhqt@gmail.com

trở thành một trung tâm quyền lực mới của thế giới. Đối với Trung Quốc, Nam Á là khu vực có tầm chiến lược quan trọng do nằm sát vùng biên giới Tây Nam của nước này. Đặc biệt, sự trỗi dậy mạnh mẽ của Ấn Độ hiện nay cũng có tác động trực tiếp đến sự ổn định, an ninh và phát triển của Trung Quốc. Vì thế, mục tiêu của Trung Quốc ở khu vực Nam Á là mở rộng không gian chiến lược, cạnh tranh ảnh hưởng và thiết lập vành đai bao vây, kiềm chế Ấn Độ. Với những tính toán chiến lược của Ấn Độ và Trung Quốc, khu vực Nam Á hiện nay trở thành đấu trường chính trị - nơi chứng kiến sự cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa hai cường quốc này.

### **1. Cơ sở hình thành “cạnh tranh chiến lược” Ấn Độ - Trung Quốc**

Mục tiêu cơ bản nhất chi phối các quốc gia trong cạnh tranh chiến lược từ góc nhìn của các lý thuyết quan hệ quốc tế là sự kết hợp giữa các yêu cầu về “quyền lực” và “an ninh”. Nhìn chung, “các lý thuyết quan hệ quốc tế kể từ Thucydides đều cho là các quốc gia nỗ lực cho mục tiêu cạnh tranh quyền lực” (Theo: Waltz, 2010: 98). Tuy nhiên, nhiều học giả lại lập luận rằng mục tiêu cơ bản nhất của các quốc gia trong cạnh tranh chiến lược là an ninh chứ không phải quyền lực, trong đó “an ninh” là mục tiêu cuối cùng của tất cả các quốc gia trong một hệ thống vô chính phủ, trong khi “quyền lực” đơn giản là phương tiện để có được an ninh (Xem thêm: Barry và các cộng sự, 1993). Như vậy, “cạnh tranh chiến lược” Ấn - Trung là một ví dụ điển hình, sẽ được xem xét kết hợp từ cả hai yếu tố “quyền lực” và “an ninh”.

Khi thế giới bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, quá trình cạnh tranh quyền lực giữa Ấn Độ và Trung Quốc ngày càng rõ nét. Vì “quyền lực” là yếu tố quyết định chính trong chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia, nên trong quan hệ Ấn - Trung, cả hai quốc gia láng giềng đều đang

tập trung đầu tư vào những chiến lược lớn ở cả cấp độ thế giới lẫn khu vực nhằm thỏa mãn các lợi ích quốc gia của họ. Hiện tại, Ấn Độ và Trung Quốc vừa là những quốc gia láng giềng, vừa là đối thủ “cạnh tranh chiến lược” ở cấp độ châu lục.

Ấn Độ và Trung Quốc đều là những nền văn minh phát triển sớm ở thời cổ đại, đều trải qua quá trình bị cai trị và tranh giành của các nước đế quốc, thực dân phương Tây. Xét về thực lực, cả hai quốc gia này đều là những nước lớn, có dân số đông và nền kinh tế phát triển nhanh. Bên cạnh đó, môi trường địa chính trị đặc thù, với mô hình địa lý chông chéo lên nhau tạo cơ sở cho cả hai quốc gia này hợp tác và xung đột trong suốt lịch sử phát triển. Do đó, nhân tố địa chính trị - địa chiến lược đóng vai trò quan trọng trong quá trình cạnh tranh chiến lược của Ấn Độ và Trung Quốc, đặc biệt từ khi hai quốc gia hàng đầu châu Á trỗi dậy và muốn xác lập một vị thế mới trong hệ thống trật tự của khu vực và tương lai là thế giới. Có thể nói, cùng với việc trọng tâm quyền lực thế giới dịch chuyển sang phía Đông, sự trỗi dậy của Ấn Độ và Trung Quốc cũng là một trong những sự kiện địa chiến lược quan trọng nhất trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI.

Từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã khởi đầu sự trỗi dậy mạnh mẽ của mình trên cơ sở chiến lược “phát triển hòa bình” (和平发展), hướng đến việc xác định vị thế quốc tế mới, cạnh tranh với Mỹ nhằm thiết lập một trật tự thế giới mới theo quan điểm “Thế giới hài hòa” (和谐世界). Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc trong thập niên đầu thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực kinh tế; đến năm 2010, kinh tế Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản để đứng đầu châu Á và đứng thứ hai thế giới, sau Hoa Kỳ. Đến hết thập niên thứ hai, tốc độ trỗi dậy của Trung Quốc để trở thành một cường quốc kinh tế toàn cầu và có sức mạnh quân sự trong khu vực được đánh giá là nhanh

nhất trong lịch sử thế giới. Xét tốc độ tăng trưởng, Trung Quốc tăng trưởng nhanh hơn Hoa Kỳ trong 4 thập niên liên tiếp, thậm chí đến nay, nhiều học giả phương Tây cho rằng sức mạnh kinh tế của Trung Quốc đang vượt lên trên Hoa Kỳ (Xem: Carey, 2020). Kinh tế trọng thương của Trung Quốc đã tiếp quản toàn bộ các lĩnh vực của các nền kinh tế khác, trong đó có của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng đã xây dựng được các nền tảng công nghiệp và khoa học để phục vụ cho quá trình phát triển, bao gồm những năng lực tầm cỡ thế giới trong phóng tàu vũ trụ và phiên bản hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System - GPS) của riêng mình. Để gia tăng sức mạnh, Trung Quốc cũng đẩy mạnh tiến trình hiện đại hóa lực lượng quân đội, trong đó chú trọng phát triển lực lượng hải quân cả về số lượng và chất lượng, đồng thời chủ trương chuyển trọng tâm hoạt động của lực lượng hải quân từ phòng thủ biển gần sang hải quân viễn dương bảo vệ vùng biển mở, tăng cường khả năng cơ động và tác chiến liên hợp trên biển (MacHaffie, 2020).

Như vậy, sau khi Liên Xô tan rã (1991), trật tự hai cực Yalta sụp đổ, Hoa Kỳ trở thành siêu cường duy nhất, nhưng vị thế này đã nhanh chóng bị thách thức bởi đối thủ lớn mới trỗi dậy - Trung Quốc. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc đã khiến Hoa Kỳ phải triển khai nhiều biện pháp để đối phó, kiểm chế và cạnh tranh. Xét thực tế, Trung Quốc hiện nay đang muốn kiểm soát trật tự an ninh khu vực, trọng tâm ở châu Á thay Hoa Kỳ. Điển hình là việc Bắc Kinh đã nỗ lực điều chỉnh chính sách quốc phòng, an ninh trên cơ sở sức mạnh mới, hướng đến định hình khái niệm trật tự khu vực và toàn cầu phù hợp với tham vọng cũng như sự trỗi dậy của quốc gia này. Trước mắt, Bắc Kinh đang thiết lập một trật tự an ninh khu vực mới ở châu Á thông qua việc đẩy mạnh “cạnh tranh chiến lược”, tạo ảnh hưởng với Hoa Kỳ ở các khu vực trọng

điểm như: biên Đông, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Đông... Trong tương lai, Trung Quốc không che giấu tham vọng sẽ đẩy mạnh quá trình “cạnh tranh chiến lược” với Hoa Kỳ ở cấp độ toàn cầu thông qua việc hoàn thành “giấc mộng Trung Hoa”, dự kiến là vào năm 2049 (Yang, 2015).

Tuy nhiên, từ đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, sự trỗi dậy của Ấn Độ, với tư cách một chủ thể quyền lực kinh tế - chính trị có khả năng chi phối mạnh mẽ sự vận động của quan hệ quốc tế khu vực và thế giới, đã gây chú ý cho toàn thế giới. Mục tiêu trỗi dậy của Ấn Độ nhằm khẳng định vai trò của một cường quốc khu vực và thế giới. Trong quá trình phát triển, Ấn Độ coi trọng tăng cường các ngành công nghiệp mũi nhọn kết hợp với quan tâm cải cách toàn diện về nông nghiệp thông qua các cuộc cách mạng xanh nhằm xây dựng tổ hợp công nghiệp - nông nghiệp vững mạnh. Với việc Chính phủ Ấn Độ quyết định dỡ bỏ những rào cản về thương mại và đưa ra các cải cách cần thiết để thu hút đầu tư cùng với chiến dịch “Make in India”, có thể tin rằng, một khi Chính phủ tiếp tục đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng và đào tạo tốt đông đảo dân số trẻ (Vijayaragavan, 2015: 37-39), Ấn Độ sẽ thống lĩnh nền kinh tế toàn cầu, và khả năng vượt Trung Quốc trong những năm tới là điều có thể xảy ra. Ấn Độ đã có sự phát triển vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ thông tin và trở thành trung tâm của cả thế giới về dịch vụ công nghệ thông tin. Cùng với những lĩnh vực chủ chốt thì nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ) và được đào tạo bài bản cả trong và ngoài nước đang là thế mạnh của Ấn Độ. Nhiều doanh nghiệp lớn trên thế giới đã sử dụng đội ngũ công nhân lành nghề đào tạo từ Ấn Độ. Sự cất cánh của công nghệ Ấn Độ đang là hiện tượng của thế giới và ngày càng gia tăng năng lực cạnh tranh với Hoa Kỳ (Trần Văn Tùng, 2013: 426). Ấn Độ cũng đang

có những nỗ lực hiện đại hóa quân đội để tăng cường khả năng đảm bảo an ninh từ vành đai Ấn Độ Dương đến Thái Bình Dương với tư cách là một cường quốc đại dương. Với những phát triển nhanh về kinh tế và công nghệ, Ấn Độ cũng đã gia tăng ảnh hưởng trên trường chính trị khu vực và quốc tế với tư cách là một “cường quốc ôn hòa” (benign power) (Sachdeva, 2016: 4). Có thể thấy, sự “trỗi dậy” của Ấn Độ đã tạo được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế bởi những ý tưởng hòa bình và phát triển bền vững mà quốc gia này đề ra, cũng như những đóng góp tích cực cho hòa bình và hợp tác khu vực.

Ấn Độ đã chuyển mình trong suốt hai thập kỷ qua, từ một “người khổng lồ” ở khu vực Nam Á trở thành một cường quốc có ảnh hưởng lớn tại châu Á, và có khả năng sẽ trở thành một cường quốc đối trọng với Trung Quốc. Xét ở cấp độ khu vực châu Á, Ấn Độ hiện nay được đánh giá là có khả năng cạnh tranh công bằng với Trung Quốc thông qua sự hiện diện ngày càng lớn ở biển Đông, khu vực Đông Nam Á, Trung Đông... Nhận định về tương lai của Ấn Độ tại châu Á, Acharya (2017: xvii) cho rằng “Ấn Độ đã có vai trò cốt lõi trong việc xây dựng các ý tưởng và chuẩn tắc cho trật tự châu Á. Ấn Độ sẽ lại có vai trò đó trong tương lai”. Với sự trỗi dậy của Ấn Độ trở thành một cường quốc trong khu vực, New Delhi đang chiếm một vị thế cao hơn trong chương trình nghị sự về chính sách đối ngoại của Trung Quốc, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến khu vực ngoại vi.

## **2. Thực trạng cạnh tranh chiến lược Ấn Độ - Trung Quốc ở khu vực Nam Á**

Từ khi hai quốc gia xác lập vị thế từ sự trỗi dậy trong thế kỷ XXI, Ấn Độ và Trung Quốc trở thành những đối thủ cạnh tranh với nhau để theo đuổi lợi ích quốc gia của mỗi nước. Cả hai quốc gia đều có tranh chấp lãnh thổ, biên giới và tham vọng toàn cầu; đồng thời đều là thị trường lớn và quan

tâm sâu sắc đến các tuyến đường thương mại an toàn và giá rẻ cũng như an ninh năng lượng. Ấn Độ và Trung Quốc cũng là những nước hợp tác thương mại lớn, có kim ngạch thương mại song phương lên tới khoảng 71,5 tỷ USD (Rahim, Ali, 2018: 85). Tuy nhiên, các xung đột, tranh chấp biên giới kéo dài và các mối quan tâm kinh tế/chiến lược buộc hai quốc gia láng giềng này phải áp dụng cách thức “cạnh tranh chiến lược”, thay vì hợp tác nhiều hơn. Xét từ sự quan tâm chiến lược của hai nước, Trung Quốc tiến hành “cạnh tranh chiến lược” với Ấn Độ nhằm mục tiêu “quyền lực”, cụ thể, kiềm chế sự trỗi dậy của Ấn Độ và duy trì vai trò là cường quốc số một của châu Á. Trong khi đó, Ấn Độ “cạnh tranh chiến lược” với Trung Quốc phần nhiều là vì mục tiêu “an ninh”, chủ yếu là ngăn chặn sự mở rộng ảnh hưởng, can dự của Trung Quốc đối với những khu vực trọng yếu của Ấn Độ, đe dọa lợi ích quốc gia của Ấn Độ. Tuy nhiên, theo đà phát triển hiện tại, Ấn Độ có khả năng phát triển trở thành một cường quốc thế giới, quá trình “cạnh tranh chiến lược” giữa Ấn Độ và Trung Quốc có thể xen lẫn giữa hai yếu tố “quyền lực” và “an ninh”.

Hiện nay, Ấn Độ và Trung Quốc đang nỗ lực cạnh tranh trong một cuộc chơi lớn nhằm cạnh tranh ảnh hưởng kinh tế và quân sự tại khu vực sân sau của Ấn Độ, cụ thể ở những quốc gia nằm trong tiểu lục địa Ấn Độ mở rộng gồm: Nepal, Bangladesh, Myanmar và Sri Lanka. Trên thực tế, cạnh tranh địa chiến lược Ấn - Trung, cụ thể ở tiểu lục địa Ấn Độ, từ lâu luôn chi phối quan hệ giữa Ấn Độ và các nước láng giềng nhỏ hơn. Trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy, Ấn Độ hết sức lo ngại khi chứng kiến việc Trung Quốc ngày càng tăng cường ảnh hưởng kinh tế và quân sự ở khu vực láng giềng của Ấn Độ. Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, Bắc Kinh trở thành đối tác thương mại hàng đầu và là nhà đầu

tư lớn ở hầu hết các nước láng giềng xung quanh Ấn Độ. Cuộc cạnh tranh càng trở nên phức tạp và căng thẳng, mang tính chiến lược, khi tất cả các nước láng giềng nhỏ hơn, ngoại trừ Bhutan, tham gia sáng kiến “Vành đai, Con đường” của Trung Quốc (Yhome, 2019). Về phần mình, New Delhi cho rằng Trung Quốc đang định hình môi trường chiến lược và hình thành các liên kết có thể được sử dụng để chống lại Ấn Độ (Mehta, 2015: 217).

Trong cuộc cạnh tranh chiến lược hiện tại với Trung Quốc, Ấn Độ nhận thấy rõ tầm quan trọng của các quốc gia láng giềng nhỏ hơn. Đặc biệt, việc Trung Quốc đẩy mạnh triển khai sáng kiến “Vành đai, Con đường” ở khu vực Nam Á đã buộc Ấn Độ phải nỗ lực tạo quan hệ tốt hơn với các nước láng giềng và phù hợp với chính sách “Láng giềng trước tiên” (Neighbourhood First Policy) của Thủ tướng Narendra Modi, bởi trên thực tế, các nước nhỏ hơn ở tiểu lục địa Ấn Độ cũng tìm mọi cách để giành được lợi ích tối đa thông qua cuộc cạnh tranh giữa Bắc Kinh và New Delhi. Đối với các nước láng giềng nhỏ hơn của Ấn Độ, việc can dự và phát triển quan hệ với Trung Quốc nhằm đối trọng với Ấn Độ trở thành đặc điểm then chốt trong chính sách đối ngoại của họ. Cụ thể hơn, các nước này muốn dùng nhân tố Trung Quốc để đối trọng với Ấn Độ nhằm giảm sự can thiệp của New Delhi vào chính trị nội bộ và chính sách đối ngoại của họ, vốn là vấn đề lâu nay đã tạo ra căng thẳng trong quan hệ song phương giữa Ấn Độ và các nước láng giềng nhỏ hơn (Yhome, 2019).

Có thể nói, Ấn Độ có lợi thế lớn ở khu vực Nam Á nhờ vào vị trí địa lý và các mối liên kết kinh tế, văn hóa sâu sắc hơn với các nước láng giềng nhỏ hơn ở đây, trong đó nhân tố văn hóa là mối dây liên kết khá đặc biệt. Trong bối cảnh quốc tế mới, Ấn Độ sẽ đầu tư nhiều hơn cho việc tạo dựng ảnh hưởng của mình đối với các quốc gia

láng giềng nhỏ hơn. Nền tảng chiến lược trong cách tiếp cận hiện tại của Ấn Độ với các quốc gia láng giềng nhỏ hơn được thúc đẩy bởi cả hai yêu cầu về đối ngoại và đối nội. Trong bối cảnh địa chính trị khu vực đang thay đổi nhanh chóng, mục tiêu chiến lược của Ấn Độ là tăng cường mối quan hệ với các nước láng giềng nhỏ hơn bằng cách khôi phục các mối liên kết cũ và xây dựng các mối liên kết mới, trên cơ sở chia sẻ thịnh vượng, xây dựng khu vực hòa bình và phát triển. Đặc biệt, vị thế chiến lược và tầm quan trọng của Ấn Độ ở khu vực Nam Á đã tăng lên trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc ở không gian chiến lược mới: “Ấn Độ - Thái Bình Dương: tự do và rộng mở”, trong đó Ấn Độ sẽ vừa đóng vai trò cân bằng chiến lược, vừa là lực lượng tạo thế ổn định và phát triển cho khu vực. Với việc công bố chính sách “Láng giềng trước tiên”, Ấn Độ tuyên bố sẽ chia sẻ sự thịnh vượng của mình với các nước láng giềng nhỏ hơn, qua đó có thể giúp Ấn Độ thúc đẩy mạnh mẽ chiến lược tái hòa nhập với các nước láng giềng ở khu vực Nam Á thông qua kết nối thương mại, giao lưu văn hóa và các cuộc tiếp xúc chính trị cấp cao (Chaturvedy, 2019: 1-23).

Trong nhiệm kỳ đầu của Thủ tướng Narendra Modi (2014-2019), quan hệ giữa Ấn Độ và các nước láng giềng nhỏ hơn đã có sự cải thiện tích cực. Chủ trương chia sẻ sự thịnh vượng chung cho khu vực đã được Ấn Độ thể hiện thông qua một số dự án song phương với các nước láng giềng như một số đường ống dầu - khí xuyên biên giới, những đường dây tải điện, kết nối đường sắt và đường bộ, đường thủy nội địa, thương mại biên mậu, dịch vụ xe buýt giữa các thành phố và các thị trấn vùng biên giới Ấn Độ với các nước láng giềng nhỏ hơn ở khu vực Nam Á. Kể từ khi tái đắc cử với chiến thắng vang dội vào tháng 5/2019, Thủ tướng Modi đã tiến những bước dài nhằm thực hiện chiến lược tổng

thể đã hoạch định cho Ấn Độ, trong đó tiếp tục nhấn mạnh chính sách toàn diện nhằm duy trì tầm ảnh hưởng khu vực, thể hiện qua việc New Delhi đã tiếp cận các nước Maldives, Sri Lanka, Bhutan, Nepal và Bangladesh (Ranjan, 2019: 259-274). Bên cạnh đó, Ấn Độ cũng thực hiện chính sách “liên kết nhiều bên” với các cường quốc khác trên thế giới; quốc gia này đã cố gắng gửi thông điệp cho các nước láng giềng nhỏ hơn rằng Ấn Độ không chống lại chính sách của các nước này trong việc thu hút nhiều đối tác hơn để tối đa hóa lợi ích của họ, và nhấn mạnh đó cũng là lợi ích của Ấn Độ. Hiện nay, Ấn Độ đã thu hút các đối tác bên ngoài như Nhật Bản và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vào lĩnh vực phát triển các dự án cơ sở hạ tầng xuyên biên giới để tăng cường mối liên kết với các nước láng giềng nhỏ hơn ở khu vực Nam Á. Trong nhiệm kỳ thứ hai của mình (2019-2024), chính quyền của Thủ tướng Modi sẽ thu hút nhiều đối tác hơn như Hàn Quốc, Úc, ASEAN, EU và nhiều quốc gia khác nhằm cung cấp nhiều lựa chọn thay thế cho các quốc gia trong khu vực láng giềng của Ấn Độ như là một nỗ lực tái hội nhập với các nước láng giềng (Das, 2016: 18-37).

Tầm quan trọng chiến lược của chính sách “Láng giềng trước tiên” trong tầm nhìn của Ấn Độ về việc sắp xếp lại trật tự địa chính trị của khu vực sẽ vẫn là một yếu tố quan trọng trong khả năng của Ấn Độ để định hình sự phát triển ở khu vực rộng lớn hơn này, và là cơ sở để Ấn Độ tiến hành “cạnh tranh chiến lược” với Trung Quốc, và xa hơn là “mặt trận” quan trọng khác ở khu vực Đông Nam Á. Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Modi, nội lực và vị thế quốc gia của Ấn Độ tăng lên đáng kể, khiến mọi động thái của quốc gia này đều có thể tạo nên những ảnh hưởng mang tầm quốc tế. Thủ tướng Modi khẳng định cam kết của Ấn Độ về chính sách “Láng giềng trước tiên”, cũng như tầm nhìn về hòa bình, an

ninh, thịnh vượng và tiến bộ chung đối với tất cả bạn bè và đối tác của Ấn Độ trong khu vực. Thông điệp đầy mạnh ngoại giao láng giềng trong năm 2020 được Thủ tướng Ấn Độ gửi đến 5 nước láng giềng: Bhutan, Bangladesh, Maldives, Nepal và Sri Lanka ngay vào những ngày đầu năm đã cho thấy một quyết tâm lớn của Ấn Độ trong việc thay đổi vị trí hiện tại của mình so với Trung Quốc ở khu vực Nam Á. Rõ ràng, các quốc gia láng giềng nhỏ hơn có tầm quan trọng chiến lược đối với Ấn Độ trong việc khẳng định vị thế trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt trong quá trình “cạnh tranh chiến lược” với Trung Quốc. Việc thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng ở khu vực Nam Á sẽ giúp Ấn Độ bảo đảm sự ổn định, an ninh và phát triển kinh tế, mở rộng cánh cửa ra bên ngoài, củng cố vai trò của mình, đồng thời tham gia sắp xếp lại bàn cờ khu vực Nam Á nói riêng và châu Á nói chung.

Không chỉ ở lục địa Nam Á, Trung Quốc từ lâu cũng chú ý đẩy mạnh sự hiện diện của mình ở vùng biển Ấn Độ Dương, vốn cũng là vùng biển “sân nhà” của Ấn Độ. Sự hiện diện này bắt đầu với hải quân bán thường trực ở biển Ả Rập vào năm 2008, gần đây là việc thiết lập căn cứ quân sự ở nước ngoài đầu tiên của Trung Quốc ở Djibouti (Cabestan, 2019). Hiện tại, Trung Quốc tập trung hiện diện lực lượng quân sự ở Ấn Độ Dương chủ yếu vào các hoạt động quân sự thời bình, nhưng điều này có thể sẽ phát triển theo thời gian, hướng tới khả năng kiểm soát toàn bộ vùng biển này. Sự chú ý của thế giới tập trung vào lực lượng hải quân Trung Quốc, lực lượng đang chuyển sang chiến lược hai đại dương, kết hợp Ấn Độ Dương như một phần bình thường trong tầm hoạt động quân sự của Trung Quốc (Upadhyaya, 2017: 63-83). Sự hiện diện quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương sẽ đòi hỏi nước này phải mở rộng căn cứ trong khu

vực, có khả năng bao gồm các căn cứ hải quân và không quân ở Pakistan và có thể ở những nơi khác như Đông Phi và Đông Ấn Độ Dương. Trên cơ sở đó, Trung Quốc đẩy mạnh phát triển các liên minh bán quân sự, xây dựng các cơ sở cảng lưỡng dụng để hải quân Trung Quốc có thể sử dụng và tăng cường chuyển giao vũ khí của Trung Quốc vào khu vực (Brewster, 2019).

Sự hiện diện ngày càng tăng của Trung Quốc tại Ấn Độ Dương dẫn đến phản ứng gay gắt từ Ấn Độ. Ấn Độ từ lâu đã nuôi tham vọng được công nhận là cường quốc hàng đầu với những trách nhiệm đặc biệt về an ninh trong khu vực và New Delhi coi mình là “thủ lĩnh tự nhiên” của Ấn Độ Dương. Xét thực tế, trong khi tham vọng của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương là nhằm khống chế vùng biển này, đặt vùng biển này dưới sự kiểm soát của Trung Quốc, thì mối quan tâm của Ấn Độ không chỉ là vấn đề an ninh, mà còn ở mục tiêu lớn hơn nhằm được công nhận là một cường quốc khu vực lớn và có khả năng là một cường quốc đứng ở vị trí hàng đầu thế giới. Như vậy, cạnh tranh chiến lược Ấn - Trung ở Ấn Độ Dương chỉ là một phần của mối quan hệ nhiều mặt kết hợp các yếu tố hợp tác, chung sống và cạnh tranh giữa hai cường quốc này (Ghosh, 2020: 146-150). Sự hiện diện của Trung Quốc ở Nam Á và Ấn Độ Dương rộng hơn được nhìn nhận với sự nghi ngờ và lo lắng từ quốc gia lớn nhất khu vực Nam Á. Ở Ấn Độ, các mối quan hệ ngày càng tăng của Trung Quốc với các nước trong khu vực thường không được coi là phản ánh chính đáng lợi ích của Trung Quốc mà là nhằm chống lại Ấn Độ, hòng bao vây hoặc giữ cho nước này ở trạng thái mất cân bằng (Xem: Vaughn, 2018).

Xét ở tất cả các khía cạnh trong “cạnh tranh chiến lược” giữa Ấn Độ và Trung Quốc, bao gồm cả vũ khí hạt nhân, cán cân quân sự thông thường trên dãy Himalaya hay sức mạnh kinh tế, Ấn Độ đều gặp bất

lợi. Tuy nhiên, Ấn Độ lại nắm giữ lợi thế quân sự rõ ràng so với Trung Quốc về vị trí địa lý ở khu vực Ấn Độ Dương. Chiến lược tăng cường năng lực hải quân của Ấn Độ hướng đến nắm giữ các điểm nút chiến lược tại đại dương này đe dọa ngăn chặn các tuyến đường thương mại của Trung Quốc. Đây cũng là cơ sở để Ấn Độ kiềm chế sự mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ở các vùng biên giới trên bộ với quốc gia này, cũng như với các nước láng giềng nhỏ hơn ở khu vực Nam Á (White, 2020). Trung Quốc luôn lo ngại rằng, trong trường hợp xảy ra xung đột giữa hai quốc gia trên đường biên giới chung của họ, Ấn Độ có thể leo thang xung đột sang Ấn Độ Dương, từ đó ảnh hưởng đến các tuyến đường vận chuyển năng lượng của Trung Quốc ở vùng biển này.

Như vậy, trong bối cảnh “cạnh tranh chiến lược” hiện tại, khi Ấn Độ tiến hành hàng loạt dự án đầu tư nhằm tạo lập ảnh hưởng với các nước láng giềng của mình, thì thách thức lớn từ sáng kiến “Vành đai, Con đường” đầy tham vọng của Trung Quốc đã tạo thêm cơ hội cho các nước xung quanh phát triển hạ tầng, và vì vậy có khả năng đe dọa vị thế nước lớn có tầm ảnh hưởng khu vực của Ấn Độ. Cạnh tranh chiến lược giữa Ấn Độ và Trung Quốc đang trở thành một yếu tố ngày càng tăng trong các động lực chính trị khu vực ở các nước Nam Á như Pakistan, Sri Lanka và Bangladesh cũng như một số đảo quốc ở Ấn Độ Dương, chẳng hạn như Maldives. Một số quốc gia ở khu vực đang cố gắng tận dụng sự cạnh tranh giữa hai cường quốc này để tìm kiếm các lợi ích kinh tế, chính trị và quân sự từ một hoặc cả hai bên bằng cách “chơi” với nhau để thu hút thêm đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng. Mặc dù điều này có thể mang lại lợi ích, nhưng đối với các nước nhỏ, đây cũng là một trò chơi tiềm ẩn nguy hiểm, như “con dao hai lưỡi”. Trong những năm qua, tranh cãi về các dự án cơ sở hạ tầng lớn của Trung Quốc đã góp

phần thay đổi chính quyền ở Myanmar và Sri Lanka; cuộc khủng hoảng chính trị xảy ra ở Maldives vào đầu năm 2018 càng trầm trọng hơn bởi sự cạnh tranh Ấn - Trung.

Đáng chú ý, mối quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ từ sau dịch Covid-19 trở nên khó hiểu giữa hợp tác và đối đầu trên các khía cạnh quân sự, kinh tế và thể chế (Yoder, 2022). Trong bối cảnh quốc tế mới, những đặc điểm hợp tác và cạnh tranh giữa Ấn Độ và Trung Quốc hiện tại với khát vọng trở thành cường quốc toàn cầu đã điều chỉnh khá lớn quan hệ giữa hai nước. Tuy nhiên, các nội dung “hợp tác” có phần tăng hơn “đối đầu”, trong đó phần lớn sự hợp tác giữa hai nước nằm trong khuôn khổ của tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO). Sau dịch Covid-19, Ấn Độ và Trung Quốc đều nỗ lực phát triển đất nước, củng cố vị thế và ảnh hưởng quốc tế của mình, trong đó vẫn duy trì tình trạng cạnh tranh nhưng giảm thiểu tối đa xung đột, đối đầu, đặc biệt ở khu vực Nam Á (Pulami, 2022).

### 3. Thay lời kết

Về mặt chiến lược, Trung Quốc vẫn tìm cách kiềm chế sự trỗi dậy của Ấn Độ thông qua liên kết với Pakistan và các quốc gia nhỏ khác ở khu vực Nam Á, đồng thời ngăn chặn nỗ lực của Hoa Kỳ lôi kéo Ấn Độ vào liên minh chống Bắc Kinh. Đối với Ấn Độ, quốc gia này cũng tiến hành “cạnh tranh” theo hướng kiềm chế sự mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc đối với các khu vực “địa chiến lược” của mình, trước mắt là khu vực Nam Á. Do đó, tính chất “cạnh tranh chiến lược” ở cấp độ châu lục giữa Ấn Độ và Trung Quốc thể hiện khá rõ, cụ thể ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á, và thực tế cũng đã có những xung đột trực tiếp giữa hai nước. Tuy nhiên, một Trung Quốc đang bị cô lập bởi các nước phương Tây cũng cần Ấn Độ để đối phó với Hoa Kỳ thông qua các cơ chế hợp tác ở các tổ chức đa phương và quan hệ song phương giữa hai nước. Trong khi Trung Quốc đẩy mạnh chiến lược

kiềm chế sự trỗi dậy của Ấn Độ, ngăn chặn việc mở rộng ảnh hưởng của quốc gia này ở những khu vực trọng điểm tại châu Á, thì thách thức lớn nhất đối với Trung Quốc là “cạnh tranh và kiềm chế” mà không gây ra xung đột vũ trang, có thể đưa Trung Quốc vào thế phải đối mặt với hai cuộc chiến trên hai mặt trận với cả Hoa Kỳ ở cấp độ toàn cầu và Ấn Độ ở cấp độ châu lục.

Về phía Ấn Độ, học giả Dibyesh Anand (Đại học Westminster, Anh) cho rằng: “Một yếu tố quan trọng trong quan điểm của Trung Quốc là ý tưởng trở thành ‘ông lớn’ (the big brother), quyền lực mới nổi duy nhất, trong khi từ phía Ấn Độ, đó là ý tưởng được cộng đồng quốc tế công nhận và tôn trọng như Trung Quốc” (Theo: The Times of India, 2020). Thực tế cho thấy, bản thân Ấn Độ cũng không mong muốn phải có một cuộc “cạnh tranh chiến lược” một mất một còn với Trung Quốc theo kiểu “Bầy Thucydides”. Điểm mới đáng chú ý là Ấn Độ theo đuổi việc can dự toàn diện với Trung Quốc dựa trên niềm tin rằng có đủ không gian chiến lược ở châu Á để hỗ trợ sự trỗi dậy mang tính hiện tượng của Trung Quốc và sự trỗi dậy hơn nữa của Ấn Độ theo công thức “win-win”. Sự trỗi dậy đồng thời của hai cường quốc Ấn Độ và Trung Quốc là một bước phát triển to lớn cho châu lục và thế giới trong tương lai. Do đó, Ấn Độ rất cần phải có cách xử trí khôn ngoan và sáng suốt trong cuộc “cạnh tranh chiến lược” hiện tại để hai quốc gia tiếp tục phát triển mà không trở thành “đối thủ chiến lược”, có thể dẫn đến những xung đột ảnh hưởng đến sự phát triển của Ấn Độ hiện nay.

Nhìn chung, thế kỷ XXI được dự báo là buổi bình minh của “Thế kỷ châu Á”. Nhận định này càng được củng cố thông qua sự trỗi dậy mạnh mẽ của hai cường quốc châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ. Bối cảnh của “Thế kỷ châu Á” được thảo luận dựa trên các nhận thức địa chính trị giữa Ấn Độ và Trung Quốc, khi nhận thức khác

biệt kết hợp với xung đột lợi ích đã dẫn đến xung đột và cạnh tranh ở địa bàn chiến lược Nam Á. Trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, sự cạnh tranh giữa Ấn Độ và Trung Quốc dự báo sẽ được mở rộng ra cả khu vực Đông Nam Á, Trung Đông và Trung Á. Tuy nhiên, do sự gắn bó ngày càng nhiều về lợi ích, đặc biệt khi cả hai cùng là thành viên của SCO, sự “cạnh tranh” giữa Trung Quốc và Ấn Độ ở khu vực Nam Á nói riêng và châu Á nói chung vẫn diễn ra nhưng sẽ trong trạng thái “cùng tồn tại hòa bình” □

### Tài liệu tham khảo

1. Acharya, Amitav (2017), *East of India, South of China: Sino-Indian encounters in Southeast Asia*, Oxford University Press, Oxford and New Delhi, p. xvii.
2. Brewster, David (2019), “India and China face off: Competition for naval dominance in the Indian Ocean region”, *Indo-Pacific Defense Forum* dated April 22, 2019, <https://ipdefenseforum.com/2019/04/india-and-china-face-off/>
3. Barry, B., Jones, C., Little, R. (1993), *The Logic of anarchy: neorealism to structural realism*, Columbia University Press, New York.
4. Cabestan, Jean-Pierre (2019), “China’s military base in Djibouti: A microcosm of China’s growing competition with the United States and new bipolarity”, *Journal of Contemporary China*, 29 (125), p. 731-747, DOI: 10.1080/10670564.2019.1704994.
5. Carey, Merrick “Mac” (2020), “Has China’s rise peaked?”, *National Interest* dated July 11, 2020, <https://nationalinterest.org/blog/buzz/has-chinas-rise-peaked-164608>
6. Chaturvedy, Rajeev Ranjan (2019), “Modi’s neighborhood policy and China’s response”, *Issues & Studies*, Vol. 55, No. 2, pp. 1-23.
7. Das, Angana (2016), “India’s neighbourhood policy: challenges and prospects”, *Jindal Journal of International Affairs*, Vol. 4, No. 1, pp. 18-37.
8. Ghosh, Priyanjoli (2020), “India’s Indian Ocean region strategy”, *Journal of Indo-Pacific Affairs*, Fall 2020, pp. 146-150.
9. MacHaffie, James (2020), “The geopolitical roots of China’s naval modernization”, *Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs*, Vol. 12, No. 1, pp. 1-15.
10. Mehta, Brig J.N. (2015), *China and South Asia strategy in 21st century*, Neha Publishers.
11. Pulami, Manish Jung (2022), “China-India contemporary relations: Geopolitical challenges to the small states in South Asia”, *StoMiedIntRelat*, 14/11/2022, <https://internationalrelations-publishing.org/articles/1-1>
12. Rahim, Ali, Nazim - Ashgar (2018), “The Sino-Indian geo-strategic rivalry: a comparative study of Gwadar and Chabahar ports”, *The Dialogue*, Vol. 13, No. 1, p. 85.
13. Ranjan, Amit (2019), “India’s South Asia Policy: Changes, Continuity or Continuity with Changes”, *The Round Table*, Vol. 108, No. 3, pp. 259-274.
14. Sachdeva, Gulshan (2016), *India in a reconnecting Eurasia: foreign economic and security interests*, CSIS Reports, Rowman and Littlefield, p. 4.
15. The Times of India (2020), *India-China skirmish in Galwan prompts fears of conflict: Report*, June 06, 2020, <https://timesofindia.indiatimes.com/india/india-china-skirmish-in-galwan-prompts-fears-of-conflict-report/articleshow/76808965.cms>
16. Trần Văn Tùng, “Sự khác biệt giữa mô hình phát triển kinh tế của Ấn Độ và Trung Quốc”, trong: Ngô Xuân Bình

- (Chủ biên, 2013), *Việt Nam, Ấn Độ và Tây Nam Á - Những mối liên hệ trong lịch sử và hiện tại*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
17. Upadhyaya, S. (2017), “Expansion of Chinese maritime power in the Indian Ocean: Implications for India”, *Defence Studies*, Vol. 17, No. 1, pp. 63-83.
  18. Vaughn, Bruce (2018), *China-India great power competition in the Indian Ocean Region: Issues for Congress*, CRS R45194 dated April 20, 2018, <https://fas.org/sgp/crs/row/R45194.pdf>
  19. Vijayaragavan, T. (2015), “Make in India and its strength to become India a manufacturing hub”, *International Journal of Engineering, Business and Enterprise Applications*, 13 (1), June-August, pp. 37-39.
  20. Waltz, Kenneth N. (2010), *Theory of international politics*, Long Grove, Ill.: Waveland Press, Inc., p. 98.
  21. White, Joshua T. (2020), *China's Indian ocean ambitions: investment, influence, and military advantage*, The Brookings Institute, Washington DC, June 2020, [https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2020/06/FP\\_20200615\\_chinas\\_indian\\_ocean\\_ambitions\\_white-1.pdf](https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2020/06/FP_20200615_chinas_indian_ocean_ambitions_white-1.pdf)
  22. Yang, Jiemian (2015), “China’s “New Diplomacy” under the Xi Jinping Administration”, *China Quarterly of International Strategic Studies*, Vol. 1, No. 1, pp. 1-17.
  23. Yhome, K. (2019), “Neighbourhood First” policy in the changing regional geopolitics, ORF dated September 26, 2019, <https://www.orfonline.org/expert-speak/neighbourhood-first-policy-in-the-changing-regional-geopolitics-55887/>
  24. Yoder, Brandon K. (2022), “Introduction: Explaining Cooperation and Rivalry in China-India Relations”, *Journal of Contemporary China*, Vol. 32, No. 141, pp. 353-368.

(tiếp theo trang 19)

13. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2011), *Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 09/5/2011 Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi*.
14. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2018), *Báo cáo số 206/BC-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 31/8/2018 Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đối với KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi*.
15. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2022a), *Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 18/11/2022 Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2022 và định hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023*.
16. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2022b), *Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 31/12/2022 Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022; nhiệm vụ và giải pháp năm 2023*.